

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Kính gửi : Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điền
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100103143; đăng ký lần đầu ngày 29/12/2009; đăng ký thay đổi lần 1 ngày 06/8/2012.
- Vốn điều lệ: 289.734.570.000 đ (hai trăm tám mươi chín tỷ, bảy trăm ba mươi bốn triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng).
- Địa chỉ: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 043.6884489/6885174
- Số fax: 043.6884277
- Email: contact@vafco.vn
- Website: vafco.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Từ năm 1963 đến năm 2009: là Doanh nghiệp Nhà nước, thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

- Từ 01/01/2010 đến nay: là Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn

- Hiện chưa niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất phân lân nung chảy và các loại phân bón khác;

- Địa bàn kinh doanh chính (chiếm tỷ trọng doanh thu chủ yếu): trong nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Sơ đồ tổ chức-quản lý: như phụ lục kèm theo.

- Các công ty con, công ty liên kết: không có

5. Định hướng phát triển

- Về công suất: Nâng quy mô sản xuất lên 500.000 tấn lân nung chảy và 200.000 tấn NPK/năm.

- Về công nghệ: Tập trung đổi mới công nghệ hiện có, ứng dụng công nghệ mới để sản xuất các loại sản phẩm mới, chất lượng cao, đảm bảo môi trường:

+ Nghiên cứu cải tiến trục lò cao để tăng năng suất, giảm định mức tiêu hao than-điện, tăng chất lượng sản phẩm, sử dụng đa dạng nguyên liệu có hàm lượng P2O5 khác nhau để sản xuất nhiều loại phân lân nung chảy chất lượng cao;

+ Đa dạng hóa các loại sản phẩm NPK, sản xuất các loại NPK chất lượng cao;

+ Sản xuất các loại sản phẩm phục vụ canh tác nông sản sạch, bảo vệ môi trường.

6. Các rủi ro:

Nguyên liệu chính để sản xuất lân nung chảy là quặng Apatít, được vận chuyển từ mỏ tại Lào Cai về Công ty bằng đường sắt nên phụ thuộc vào ngành đường sắt; khi vận chuyển đường sắt gặp khó khăn có thể gây thiếu nguyên liệu sản xuất.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2011

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện 2010	KH ĐHĐCĐ 2011	Thực hiện 2011	So sánh (%)	
						TH/KH	TH/CK
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	Tổng doanh thu	Tr.đ	620.796	700.000	745.727	107	120
II	Lợi nhuận	Tr.đ	72.683	70.000	80.072	114	110
III	Sản lượng sản xuất	Tấn	308.096		320.795		104
	- Phân lân	Tấn	247.242		262.039		106
	Trong đó lân thương phẩm	Tấn	197.000		229.626		117
	- Phân NPK	Tấn	60.584		58.706		97
	- Supe técmô	Tấn	198		49,50		25
IV	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	242.043	260.000	255.602	98	106
	- Phân lân	Tấn	190.569	195.000	198.541	102	104
	Trong đó lân xuất khẩu	Tấn	1.244		8.424		677
	- Phân NPK	Tấn	51.377	65.000	56.966	88	111
	- Supe técmô	Tấn	96		95		99
V	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đ	42.417		55.897		132
VI	Tổng vốn đầu tư xây dựng	Tr.đ	13.044		10.345		79

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành và Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Hoàng Văn Tại	Tổng giám đốc	0,0225
2	Chu Văn Thước	Phó Tổng giám đốc	0,0089
3	Phạm Quang Trung	Phó Tổng giám đốc	0,0059
4	Bùi Thị Thanh Giang	Phó Tổng giám đốc	0,0022
5	Nguyễn Thị Hiền	Kế toán trưởng	0,0063

- Lý lịch tóm tắt:

1. Ông Hoàng Văn Tại	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	15/8/1959
Số CMND	010412089 cấp ngày 04/8/2006 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	Tập thể Phân lân Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0436884489/ 0912267663
Trình độ văn hóa:	10/10
Quá trình công tác	Chức vụ và nơi công tác
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư hóa
+ Từ 1983 đến 1997	Làm việc tại Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển Chức vụ: Đốc công phân xưởng, Phó phòng kỹ thuật;
+ Từ 1997 đến 2006	Trưởng phòng kỹ thuật.
+ Từ 2006 đến 2009	Phó Giám đốc Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 2010 đến nay:	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

2. Ông Chu Văn Thước	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	15/5/1961
Số CMND/Hộ chiếu:	011782172 - cấp ngày 08/6/2007 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Quê quán:	Xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú:	Tập thể Phân lân Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0436884489/ 0913510480
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế
Quá trình công tác	Chức vụ và nơi công tác
+ Từ 1985 đến 1989	Cán bộ Phòng Tổ chức lao động, Phòng kế hoạch Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển;
+ Từ 1989 đến 2001	Trưởng phòng kinh tế, Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 2001 đến 2009	Phó giám đốc Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 2010 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

3. Ông Phạm Quang Trung	
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/11/1966
Số CMND:	012450055 ngày 28/5/2001 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú:	Tập thể Phân lân Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0436884489/ 0916880303
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác	Chức vụ và nơi công tác

+ Từ 1993 đến 1995	Kỹ sư cơ khí phân xưởng Lò cao, phân xưởng Sấy nghiền Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 1996 đến 2005	Phó quản đốc Phân xưởng lò cao
+ Từ 2005 đến 2010	Quản đốc phân xưởng Lò cao
+ Từ 12/2010 đến 03/2012	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
+ Từ 04/2012 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

4. Bà Bùi Thị Thanh Giang	
Giới tính:	Nữ
Ngày...tháng...năm... sinh:	23/6/1980
Số CMND/Hộ chiếu:	012041102 – cấp ngày 26/5/1997 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
Địa chỉ thường trú:	Tập thể Phân lân Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0436884489 / 0986262437
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Cử nhân tài chính ngân hàng
Quá trình công tác	Chức vụ và nơi công tác
+ Từ 2002 đến 2006:	Nhân viên kế toán, Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 2006 đến 2007:	Phó phòng kinh tế Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 2008 đến 2009:	Phó giám đốc Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 2010 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

5. Bà Nguyễn Thị Hiền	
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	04/8/1972
Số CMND	011810805 – cấp ngày 11/3/2006 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	37B, BT2 bán đảo Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội
Số Điện thoại liên lạc:	0436884489 / 0988757686
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế (kế toán)
Quá trình công tác	Chức vụ và nơi công tác
+ Từ 1991 đến 2002:	Nhân viên kế toán, Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 2002 đến 2009:	Phó phòng kinh tế, Công ty phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ 2010 đến 2012	Phó phòng Tài chính kế toán, phụ trách kế toán Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
+ Từ tháng 7/2012 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Chức vụ công tác hiện nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

- Những thay đổi trong Ban điều hành: không
- Số lượng cán bộ, nhân viên:
 - + Ngày 01/01/2011: 538 người
 - + Ngày 31/12/2011: 514 người

- Tóm tắt chính sách đối với người lao động:
 - + Tập trung tuyển dụng, đào tạo lao động mới để bổ sung cho sản xuất, chuẩn bị cho dự án xây dựng nhà máy mới.
 - + Đảm bảo việc làm-thu nhập; không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

a. Hoàn thành 10 dự án đầu tư với tổng giá trị thực hiện là 10,345 tỷ.đ, bằng 79% so với năm 2010 về giá trị. Nhìn chung các dự án hoàn thành, đưa vào sử dụng đều mang lại hiệu quả và đạt được mục tiêu đề ra. Riêng dự án nhà máy NPK Thái Bình hiện đang tạm dừng vì kém hiệu quả.

b. Các công ty con, công ty liên kết: không.

4. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài chính*

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2010	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	Tr.đ	511.692	472.248	8,35
Doanh thu thuần	Tr.đ	741.381	616.667	20,22
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr.đ	75.730	68.554	10,47
Lợi nhuận khác	Tr.đ	4.343	4.129	5,18
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	80.073	72.683	10,17
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	61.155	53.413	14,49
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	15	12,50	20,00

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2010	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,67	2,66	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,05	1,58	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,32	0,31	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,48	0,45	

3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	2,01	2,89	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,45	1,31	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,08	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,18	0,16	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,12	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,10	0,11	

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) *Cổ phần:*

- Tổng số cổ phần: 28.973.457
- Loại cổ phần: phổ thông
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 18.157.360
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 10.816.097

b) *Cơ cấu cổ đông:*

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn của Công ty :

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	1 A Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0100100061 ngày 30/8/2011	67,0558
2	Công ty TNHH Hoàng Ngân	Ninh An, Hoa Lư, Ninh Bình	2700271351 ngày 17/10/2001	6,2412
3	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn-Chí nhánh Hà Nội	1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0113000160 Ngày 09/7/2002	9,0045

- *Cơ cấu cổ đông: Theo tổ chức/cá nhân trong và ngoài nước*

Loại	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Trong nước	
- Cá nhân	6,14
- Tổ chức	93,86

Nước ngoài - Cá nhân - Tổ chức	
TỔNG	100

- Cơ cấu cổ đông theo Sở hữu nhà nước và các cổ đông khác

STT	Tên cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	67,0558
2	Cổ đông khác	32,9442
	TỔNG	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức bằng cổ phiếu

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.895.460 cổ phiếu (*Một triệu, tám trăm chín mươi năm nghìn, bốn trăm sáu mươi*) cổ phiếu.

- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 18.954.600.000 đồng (*Mười tám tỷ, chín trăm năm mươi bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

- Vốn điều lệ thực góp trước khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: 270.779.970.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi tỷ, bảy trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng*).

- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 289.734.570.000 đồng (*Hai trăm tám mươi chín tỷ, bảy trăm ba mươi bốn triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng*)

- Thời gian thực hiện: Vào quý 2/2012.

d) Các chứng khoán khác: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2011, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do: Các chi phí đầu vào (giá quặng, giá điện, giá than, thuế đất...) đều tăng cao so với năm 2010; sự cạnh tranh gay gắt với các sản phẩm phân bón cùng loại trên thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu; đất nông nghiệp bị thu hẹp; ngân hàng thắt tín dụng; số công nhân đến tuổi nghỉ chế độ và nghỉ việc vẫn còn nhiều, số lao động mới tuyển chưa thích nghi với yêu

cầu công việc, đòi hỏi phải có thời gian đào tạo; việc cung cấp điện không ổn định, nhiều đợt mất điện kéo dài 17-20 giờ, lặp lại liên tục 2-3 ngày gây ảnh hưởng lớn đến công nghệ sản xuất lò cao.

Công ty đã thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh như: tăng cường các biện pháp tổ chức, quản lý trong sản xuất, mua sắm vật tư, vận chuyển; tiếp tục đầu tư, cơ giới hóa các khâu sản xuất để giảm chi phí, tăng năng suất; tập trung công tác đào tạo để nâng cao tay nghề cho công nhân; đẩy mạnh công tác thị trường và tiêu thụ...

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011, các chỉ tiêu chính (doanh thu, lợi nhuận) đều vượt so với kế hoạch năm 2011 và cùng kỳ năm 2010.

2. Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2011	Thời điểm 31/12/2010	% tăng (giảm)
1	Tổng tài sản	Tr.đ	511.692	472.248	8,35
2	Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	441.695	388.289	13,75
3	Tài sản dài hạn	Tr.đ	69.997	83.958	- 16,63
4	Nợ phải trả	Tr.đ	165.188	146.063	13,09
5	Nợ phải trả ngắn hạn	Tr.đ	165.188	146.063	13,09
6	Nợ phải trả dài hạn	Tr.đ	0	0	0
7	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tr.đ	346.504	324.193	6,88

a) Tình hình tài sản: Tại thời điểm 31/12/2011, tổng tài sản của Công ty là 511,692 tỷ.đ. tăng 8,35% so với thời điểm 31/12/2010. Tài sản của Công ty tăng là do tổng tài sản ngắn hạn tăng 13,75%, tài sản dài hạn giảm 16,63%. Tổng tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu do tăng giá trị hàng tồn kho; việc tăng giá trị hàng tồn kho này là hợp lý để đảm bảo nhu cầu sản phẩm bán ra cho vụ Xuân; giá trị hàng tồn kho tăng cũng cho thấy năng lực sản xuất của Công ty tăng, cho thấy hiệu quả quản lý trong quá trình sản xuất.

Trong năm 2010, Công ty phát sinh một đối tượng nợ phải thu khó đòi. Công ty đã trích lập dự phòng tại thời điểm 31/12/2010. Ngoài khoản công nợ này, Công ty không có khoản công nợ phải thu khó đòi hay tài sản khó thu nào ảnh hưởng đến tình hình tài chính Công ty.

b) Tình hình nợ phải trả: Nợ phải trả đến cuối năm tăng so với đầu năm 13,09%. Nợ phải trả tăng chủ yếu do tăng khoản phải trả khác về tiền khách hàng cực để mua hàng hóa. Điều này cho thấy công tác tiêu thụ sản phẩm của Công ty ngày càng hiệu quả, mở rộng thị trường tiêu thụ và tăng sản lượng sản phẩm bán ra. Đây là một trong các lý do góp phần tăng doanh thu năm 2011.

Trong năm, Công ty không phát sinh các khoản công nợ phải trả quá hạn; các khoản công nợ đều được thanh toán đúng hạn. Công ty không sử dụng vốn vay ngân hàng.

Trong năm, Công ty có xuất khẩu một số sản phẩm, các giao dịch này sử dụng ngoại tệ; tuy nhiên, doanh thu và các khoản thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng không cao trong tổng doanh thu của Công ty, do đó rủi ro từ tỷ giá hối đoái rất thấp.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

- Xếp xếp lại tổ chức các Đơn vị sản xuất phù hợp tình hình thực tế;
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định về quản lý;
- Sản xuất, dự trữ vừa đủ theo kế hoạch và nhu cầu thị trường;
- Quản lý chặt chẽ công tác mua sắm vật tư;
- Quản lý chặt chẽ hàng hóa tại các kho dự trữ;
- Cải tiến công nghệ lò cao; cơ giới, hợp lý hóa các khâu trong sản xuất, áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật;
- Đẩy mạnh công tác thị trường, bán hàng.

4. *Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:*

Ngoài khó khăn năm 2011 tiếp tục ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh; năm 2012 còn nổi lên một số khó khăn sau:

Cạnh tranh ngày càng gay gắt với phân nhập khẩu và các đơn vị sản xuất trong nước do một số Đơn vị được Nhà nước cho phép sản xuất phân bón đã ra sản phẩm mới; các chi phí đầu vào tiếp tục tăng; thiếu điện ảnh hưởng nặng đến sản xuất khu vực lò cao vv...

Kế hoạch năm 2012 và các biện pháp thực hiện:

a- Các chỉ tiêu chính:

- Tổng doanh thu: 805 tỷ.đ
- Lợi nhuận: 60 tỷ.đ

b- Các biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

Tiếp tục thực hiện các biện pháp đầu tư khoa học kỹ thuật, cải tiến hợp lý hóa sản xuất; tăng cường các biện pháp tổ chức, quản lý sản xuất, kỹ thuật, lao động, vật tư vv...; tập trung đào tạo, tuyển dụng lao động bù đắp số lao động thiếu hụt; tiếp tục các biện pháp đầu tư mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và thâm nhập thị trường nước ngoài, đẩy mạnh xuất khẩu.

Đầu tư các công trình, dự án có tính khả thi và mang lại hiệu quả cao về kinh tế. Tập trung cho dự án xây dựng nhà máy mới. Giải quyết các tồn tại của dự án nhà máy NPK Thái Bình.

4. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán: không*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2011; Công ty phải chịu tác động của một loạt các yếu tố bất lợi như hàng loạt các chi phí đầu vào (giá quặng, giá điện, giá than, thuế đất...) đều tăng; thiếu lao động có tay nghề, kinh nghiệm; sự cạnh tranh trên thị trường phân bón ngày càng gay gắt trong khi nhu cầu sử dụng phân bón của nông dân có chiều hướng chững lại do thiếu vốn đầu tư, giá nông sản giảm...

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 giao; Hội đồng quản trị Công ty đã nêu cao quyết tâm, đoàn kết nhất trí, thống nhất cao trong hoạch định chính sách; chỉ đạo Ban điều hành tập trung thực hiện các biện pháp quản lý sản xuất, tiêu thụ ngay từ đầu năm 2011. Với những giải pháp đồng bộ, sự chỉ đạo kiên quyết của Hội đồng quản trị, sự cố gắng của Ban điều hành; lợi nhuận năm 2011 đạt 80,072 tỷ.đ, vượt so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao là 10,072 tỷ.đ (vượt 14%); mức chia cổ tức năm 2011 đạt 15%/vốn điều lệ. Riêng chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ đạt 98% so với kế hoạch do nhu cầu sử dụng phân bón của nông dân giảm, sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt..

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành:

Trong năm 2011, Ban điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, điều hành. Ban điều hành đã tích cực, chủ động trên nguyên tắc thực hiện đúng chức năng, quyền hạn theo quy định. Do vậy; đã đảm bảo ổn định, phát triển sản xuất, củng cố, mở rộng thị trường, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên, Ban điều hành cần có những đề xuất cụ thể hơn để Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt trong các vấn đề liên quan đến sản phẩm mới, đến thị trường xuất khẩu, đến việc xây dựng nhà máy sản xuất phân bón mới...

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2012:

Sau khi xem xét mọi mặt hoạt động của Công ty năm 2011 và dự kiến tình hình năm 2012, Hội đồng quản trị đề xuất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty năm 2012 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2013
1	Doanh thu	Tr.đ	805.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	60.000

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012, cần thực hiện kiên quyết các giải pháp sau đây:

- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ, nhất là các Quy chế, Quyết định làm cơ sở cho mọi hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tiếp tục hoàn thiện với mục tiêu phát triển bền vững.

- Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo, giám sát Ban điều hành :

+ Thực hiện đúng các Quy chế, Quyết định đã được Hội đồng quản trị ban hành;

+ Tập trung cao độ, kiên quyết hơn, bám sát hơn trong việc quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm. Việc ổn định và nâng cao chất lượng, hợp lý hóa giá thành sản phẩm phải được đặt lên hàng đầu. Tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động thông qua việc quản lý kỷ luật lao động, kỷ cương công nghệ, đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân kỹ thuật;

+ Tiếp tục đầu tư để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân;

+ Tìm mọi biện pháp để giảm lao động nhưng vẫn đảm bảo ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh;

+ Tìm mọi biện pháp để củng cố, giữ vững và không ngừng mở rộng thị trường cả trong và ngoài nước. Chú trọng đầu tư, phát triển các sản phẩm mới. Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu của Công ty. Nâng cao chất lượng cán bộ, hiệu quả quản lý trong công tác thị trường, tiêu thụ.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Gia Tường	Chủ tịch HĐQT	0	Không điều hành
2	Chữ Văn Nguyên	Thành viên HĐQT	0	Không điều hành
3	Hoàng Văn Tại	Thành viên HĐQT-Tổng giám đốc	0,0225	Điều hành
4	Chu Văn Thước	Thành viên HĐQT-Phó Tổng giám đốc	0,0089	Điều hành
5	Bùi Thị Thanh Giang	Thành viên HĐQT-Phó Tổng giám đốc	0,0022	Điều hành
6	Bùi Thị Thiện	Thành viên HĐQT	0	Không điều hành

7	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	1,1079	Độc lập
---	-------------------	-----------------	--------	---------

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2011, Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động một cách hiệu quả thông qua các biện pháp cụ thể sau đây:

Thường xuyên tổ chức các cuộc họp (5 cuộc họp), nội dung các cuộc họp luôn bám sát yêu cầu các mặt tổ chức, hoạt động của Công ty.

Bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ, nhất là các quy chế, quyết định để Ban điều hành làm căn cứ tiến hành các hoạt động tổ chức, điều hành, đầu tư, sản xuất kinh doanh...đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện các quy chế, quyết định của Hội đồng quản trị, trong việc điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Nguyễn Thị Vân Hoa	Trưởng Ban	0
2	Hoàng Mạnh Thắng	Ủy viên	0
3	Hồ Sỹ tiến	Ủy viên	0
4	Lê Đức Tấn	Ủy viên	0,0092
5	Nguyễn Phú Thịnh	Ủy viên	0,0103

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2011, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp 3 lần, kiểm điểm nội dung hoạt động theo nhiệm vụ được giao. Nội dung chủ yếu các cuộc họp được tổng hợp theo nhóm nhiệm vụ dưới đây:

+ Kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2011:

* Hàng quý Công ty thực hiện lập và gửi Báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước.

* Báo cáo Tài chính năm 2011: Báo cáo tài chính năm của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ kiểm toán, kế toán và Tư vấn thuế AAT, các tài liệu liên quan, Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán và các chế độ chính sách hiện hành, Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài sản, nguồn vốn trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2011, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

* Công ty đã quản lý và kiểm soát công tác tài chính năm 2011:

- Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán và các chế độ chính sách hiện hành.
- Sổ sách kế toán, thống kê đầy đủ, rõ ràng, lưu trữ đúng quy định của chế độ kế toán thống kê.

- Thực hiện kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho theo quy định có tác dụng kịp thời cho quản trị điều hành của Công ty. Số liệu trên biên bản kiểm kê phù hợp với sổ sách kế toán đã hạch toán.

- Năm 2011, Công ty thực hiện dự trữ hàng tồn kho hợp lý tận dụng được nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của Công ty.

- Công nợ phải thu, phải trả thực hiện đối chiếu tương đối đầy đủ, kiểm soát tốt các khoản nợ phải thu, tăng nhanh vòng quay của vốn, giảm thiểu khả năng tổn thất, tránh rủi ro tài chính. Trọng năm Công ty không phải chi trả lãi vay ngân hàng.

- Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước đầy đủ.

+ Kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định của Công ty cổ phần:

Công ty đã ban hành các quy chế hoạt động cho Công ty cổ phần, qua quá trình thực hiện năm 2011, Công ty đã thực hiện sửa đổi hoàn thiện các quy chế phù hợp với thực tế.

Các quy chế, quy định trên được ban hành hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp quy đúng quy định của nhà nước, phù hợp Điều lệ Công ty.

+ Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

Các dự án đầu tư năm 2011 đều được thực hiện theo đúng trình tự quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

+ Kiểm soát các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị năm 2011:

Năm 2011, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng.

Ban Kiểm soát được mời tham dự những cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó Ban kiểm soát nhận thấy:

- Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp: Các nghị quyết, quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

- Các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đã thể hiện mục tiêu của Đại hội cổ đông năm 2011, nắm bắt các cơ hội trong năm 2011, chỉ đạo về sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

+ Kiểm soát các nội dung hoạt động của Ban điều hành:

- Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2011: giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao: giá quặng, giá than, giá điện tăng nhưng Công ty đã đảm bảo chất lượng hàng hóa tốt và ổn định, thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận Đại hội cổ đông đề ra.

- Các nội dung khác như chi phí đầu vào, các hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa: Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên. Qua xem xét Ban Kiểm soát thấy Công ty đã tuân thủ quy định của nhà nước và quy chế của Công ty.

- Quy chế phân phối tiền lương được ban hành năm 2011, bước đầu đã cho thấy phù hợp, hiệu quả.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát, Thư ký Công ty:

a) Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty

STT	Chức danh	Thù lao (đ/người/ tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	4.500.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	3.500.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	3.500.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	2.000.000
5	Thư ký Công ty	2.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan: không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

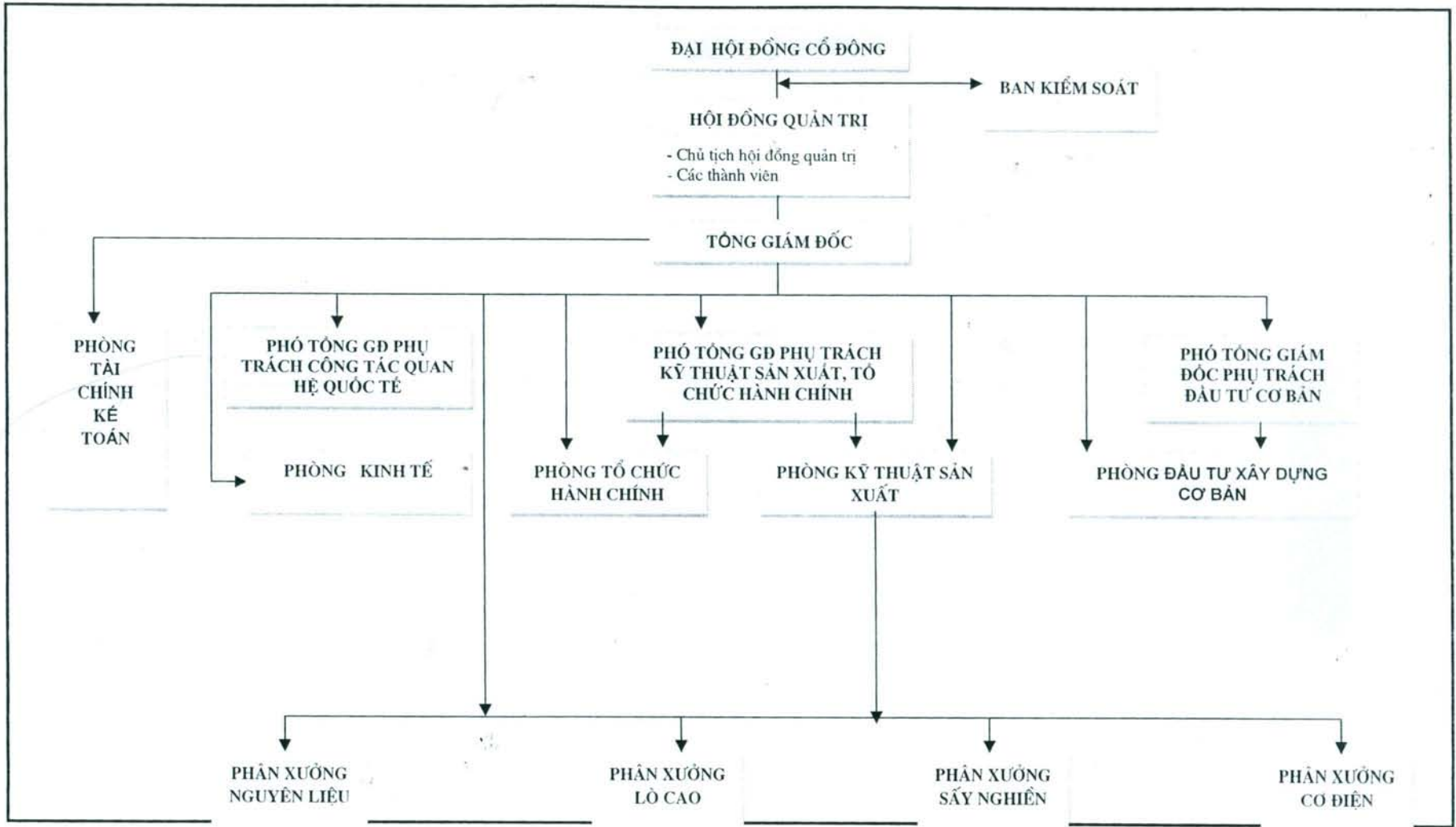
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Theo đúng quy định hiện hành

VI. Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán: được đính kèm theo.

Xác nhận của đại diện
theo pháp luật của Công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Văn Tài



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ – CÔNG TY CỔ PHẦN PHẤN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỂN